

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày: 04/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đông

Bà Ngô Thị Yêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Hiếu - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 283/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2023/HSST-QĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T**, sinh năm 198x; Cư trú tại: Thôn C, xã P, huyện S, thành phố H; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị M; Có vợ: Đàm Thị Lệ Th; Có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bị hại: Chị Đỗ Thị Quỳnh A, sinh năm 199x; Cư trú tại: Khu Ch, xã H, huyện S, thành phố H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đỗ Văn Ch, sinh năm 1967; Cư trú tại: Khu Ch, xã H, huyện S, thành phố H.

2. Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Môi trường N; Địa chỉ: Số 75 đường N, thị trấn S, huyện S, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng B – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh V – Trưởng phòng sản xuất – kinh doanh.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt: người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 15/5/2023, bị cáo Nguyễn Văn T, có Giấy phép lái xe ô tô hạng C, điều khiển xe ô tô chở rác BKS: 29Z-0938 lưu thông trên đường gom Võ Nguyên Giáp, chiều từ Nội Bài đi cầu Nhật Tân. Đến Km 8+100 thuộc địa phận xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Tuân điều khiển xe đi sai phần đường dẫn đến va chạm với xe ô tô BKS: 29A-519.16 do chị Đỗ Thị Quỳnh A, sinh năm 199x (Cư trú tại: Khu Ch, xã H, huyện S, thành phố H), có Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 điều khiển lưu thông chiều ngược lại. Hậu quả:

Về người: Chị Đỗ Thị Quỳnh A bị thương. Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 785/KLTTCT-TTPY ngày 09/6/2023 của Trung tâm Pháp Y Hà Nội, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Đỗ Thị Quỳnh A tại thời điểm giám định là 63%.

Về xe: Xe ô tô BKS: 29A-519.16 bị hỏng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 202/HĐĐGTS ngày 04/10/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh, kết luận: Xe ô tô BKS: 29A-519.16 bị thiệt hại 136.860.000 đồng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Mặt đường trải nhựa nhẵn, phẳng rộng 6,6m, giữa đường có vạch sơn nét đứt màu trắng chia đôi phần đường. Lấy mép đường bên phải, chiều cầu Nhật Tân hướng đi Nội Bài làm chuẩn:

- Xe ô tô BKS: 29Z-0938 đỗ trên đường nhựa, đầu xe hướng cầu Nhật Tân. Trục bánh trước bên phải cách mép đường làm chuẩn 3,1m. Trục bánh sau bên phải cách mép đường làm chuẩn 1,3m.

- Xe ô tô BKS: 29A-519.16 đỗ trên đường nhựa, đầu xe hướng Nội Bài. Trục bánh trước bên phải cách mép đường làm chuẩn 1,53m. Trục bánh trước bên trái cách cột đèn S7T-1/8 là 11,7m. Trục bánh sau bên phải cách mép đường làm chuẩn 2,85m.

Hiện trường để lại:

- Vết trượt bám dính chất màu đen KT (8,2x0,2)m (được đánh số thứ tự số 1 trong sơ đồ hiện trường), đầu vết cách mép đường làm chuẩn 0,15m, cuối vết trùng trục bánh sau bên trái xe ô tô BKS: 29Z-0938.

- Vết trượt song song, dính chất màu đen KT (6,3x0,35)m (được đánh số thứ tự số 2 trong sơ đồ hiện trường), đầu vết cách mép đường làm chuẩn 1,6m, cuối vết trùng trục bánh sau bên phải xe ô tô BKS: 29Z-0938.

- Vết trượt bám dính chất màu đen KT (5,7x0,16)m (được đánh số thứ tự số 3 trong sơ đồ hiện trường), đầu vết cách mép đường làm chuẩn 1,75m, cuối vết trùng trục bánh sau bên phải xe ô tô BKS: 29Z-0938.

- Vùng nhựa vỡ KT (6,8x3,2)m, được đánh số thứ tự số 6 trong sơ đồ hiện trường). Điểm ngoài cùng của vùng về phía Nội Bài cách tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô BKS 29Z-0938 là 0,5m, điểm cuối của vùng trùng với trục bánh trước bên phải xe ô tô BKS: 29A-519.16 và cách mép đường làm chuẩn 1,33m.

Tạm giữ đồ vật, tài liệu trong quá trình khám nghiệm hiện trường:

- Xe ô tô BKS: 29Z-0938 nhãn hiệu Hino, màu sơn trắng (SM: 14199; SK: 10194) và giấy tờ xe ;

- Xe ô tô BKS: 29A-519.16 nhãn hiệu Toyota Vios, màu sơn bạc (SM: 446284; SK: 9517692) và giấy tờ xe ;

- 01 Giấy phép lái xe ô tô mang tên Nguyễn Văn T.

Tại bản Kết luận giám định số 4664/KL-KTHS ngày 18/7/2023 của Viện khoa học hình sự, Bộ công an đối với dấu vết cơ học trên phương tiện xe ô tô BKS: 29Z-0938 và xe ô tô BKS 29A-519.16, kết luận:

1. Cơ chế, chiều hướng hình thành dấu vết va chạm trên xe ô tô BKS: 29Z-0938 và xe ô tô BKS: 29A-519.16:

Dấu vết trượt xước, biến dạng kim loại, mất chất màu đen ở mặt ngoài cụm chi tiết bên trái đầu xe (ốp nhựa đầu xe, chắn đà trước) có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết hằn, trượt xước, biến dạng kim loại, bám dính chất màu đen ở mặt ngoài cụm chi tiết bên trái đầu xe (nắp capo, két nước) có chiều từ trước về sau.

Các dấu vết còn lại ở xe ô tô biển số 29Z-0938 và xe ô tô biển số 29A-519.16 được ghi nhận trong “Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông” của Công an huyện Đông Anh hiện tại không thể hiện rõ, không đủ yếu tố để giám định so sánh.

2. Cơ chế, chiều hướng các dấu vết liên quan được mô tả trong sơ đồ hiện trường:

Vết trượt bám dính chất màu đen ký hiệu số 1 (được ghi nhận trong sơ đồ hiện trường) có chiều từ Nội Bài đi cầu Nhật Tân, hình thành do bánh sau bên trái xe ô tô biển số 29Z-0938 phanh, lăn, trượt trên mặt đường tạo ra.

Vết trượt bám dính chất màu đen ký hiệu số 2 (được ghi nhận trong sơ đồ hiện trường) có chiều từ Nội Bài đi cầu Nhật Tân, hình thành do bánh sau bên phải xe ô tô BKS: 29Z-0938 phanh, lăn, trượt trên mặt đường tạo ra.

Vết trượt bám dính chất màu đen ký hiệu số 3 (được ghi nhận trong sơ đồ hiện trường) có chiều từ Nội Bài đi cầu Nhật Tân, hình thành do bánh trước bên phải xe ô tô BKS: 29Z-0938 phanh, lăn, trượt trên mặt đường tạo ra.

Đặc điểm dấu vết số 6 không thể hiện rõ, không đủ yếu tố giám định cơ chế hình thành dấu vết.

3. Vị trí va chạm giữa xe ô tô BKS: 29Z-0938 và xe ô tô BKS: 29A-519.16 nằm ở phần đường bên phải đường gom Võ Nguyên Giáp hướng cầu Nhật Tân đi Nội Bài.

4. Không xác định được tốc độ của xe ô tô BKS: 29Z-0938 và xe ô tô BKS: 29A-519.16 khi xảy ra tai nạn.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được. Tuân khai điều khiển xe ô tô buồn ngủ dẫn đến đi sai phần đường, gây tai nạn giao thông. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Nguyễn Văn T lúc 14 giờ 12 phút ngày 15/5/2023,

kết quả: 0,000mg/l khí thở. Kiểm tra chất ma túy hồi 14 giờ 30 phút ngày 15/5/2023 đối với Tuấn, kết quả: Âm tính. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Văn T có lỗi khi điều khiển xe ô tô đi sai phần đường vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Đối với xe ô tô BKS: 29Z-0938, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Môi trường N có địa chỉ tại số 75 đường Núi Đồi, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Môi trường N thuê anh Nguyễn Văn T theo lái xe theo hợp đồng. Ngày 06/10/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu: Trao trả xe ô tô BKS 29Z-0938 và giấy tờ xe cho Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Môi trường N. Đối với xe ô tô BKS: 29A-519.16, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn Ch là bố chồng của chị Đỗ Thị Quỳnh A, sáng ngày 15/5/2023, ông Chi cho chị Quỳnh A mượn xe để tham gia giao thông. Ngày 31/7/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu: Trao trả xe ô tô BKS: 29A-519.16 và giấy tờ xe cho ông Đỗ Văn Ch. Cả hai xe ô tô BKS: 29Z-0938 và xe ô tô BKS: 29A-519.16 có tham gia bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô. Phần bảo hiểm xe, các bên liên quan không yêu cầu Cơ quan pháp luật giải quyết.

Về dân sự: Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Môi trường N và bị cáo Nguyễn Văn T xin tự chịu thiệt hại đối với xe ô tô BKS: 29Z-0938 và bồi thường thiệt hại về sức khỏe đối với chị Đỗ Thị Quỳnh A và thiệt hại đối với xe ô tô BKS: 29A-519.16 số tiền là 417.000.000 đồng. Chị Đỗ Thị Quỳnh A đã nhận tiền, không yêu cầu giải quyết về dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt đối với Nguyễn Văn T.

Cáo trạng số 285/CT-VKSDA ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng hình phạt nhẹ nhất của pháp luật để bị cáo có điều kiện tiếp tục lao động để khắc phục hậu quả; người bị hại có đơn đề nghị vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa và có ý kiến xác nhận bị cáo đã bồi thường đầy đủ về dân sự, bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết về dân sự và đề nghị Tòa án xem xét miễn trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu Tòa án giải quyết về dân sự, đề nghị Tòa án xem xét miễn trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án khẳng định việc truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm

b, d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và thời gian thử thách là từ 30 đến 36 tháng; Về hình phạt bổ sung: không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự, các bên đã tự thỏa thuận bồi thường và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết; Về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án và đề nghị quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận. Do buồn ngủ bị cáo đã lán trái đường gây tai nạn, vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất của pháp luật để bị cáo có điều kiện sửa chữa, lao động khắc phục hậu quả và chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám phương tiện, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định cơ chế, chiều hướng hình thành dấu vết, Kết luận giám định pháp y thương tích, Kết luận định giá tài sản, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 15/5/2023, bị cáo Nguyễn Văn T, có Giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô chở rác BKS: 29Z-0938 lưu thông trên đường gom Võ Nguyên Giáp, chiều từ Nội Bài hướng đi cầu Nhật Tân. Đến Km 8+100, thuộc địa phận xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Tuân điều khiển xe đi sai phần đường vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ dẫn đến va chạm với xe ô tô BKS: 29A-519.16 do chị Đỗ Thị Quỳnh A, có Giấy phép lái xe ô tô hạng B2, điều khiển lưu thông chiều ngược lại. Hậu quả: Về người Chị Đỗ Thị Quỳnh A bị tổn hại sức khỏe 63%, về xe thiệt hại về tài sản là 136.860.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trong cáo trạng là có căn cứ pháp luật, đúng người và đúng tội.

Nội dung điểm b, d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên.

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; người bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có yêu gì cầu khác về dân sự và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên bị cáo được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tiền án nên được xác định là có nhân thân tốt.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến sức khỏe và tài sản của người khác và để lại hậu quả nặng nề cho gia đình người bị hại. Bị cáo đã không chấp hành quy tắc an toàn khi tham gia giao thông, đi sai làn đường dẫn đến gây tai nạn, gây thiệt hại về sức khỏe và tài sản của người bị hại. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe bị cáo và để có tác dụng phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nguyên nhân xảy ra tai nạn do bị cáo lái xe chở rác chuyên dụng, thời gian lao động dài dẫn đến buồn ngủ; xem xét lịch trình và tốc độ di chuyển của bị cáo không lớn để đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi của bị cáo và xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, nhân thân của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình có bố, mẹ già và 03 con còn nhỏ; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên cần xét xử bị cáo hình phạt tù trong khung hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giúp đỡ, giám sát của chính quyền địa phương cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, có tác dụng phòng ngừa chung. Tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tiếp tục lao động ngoài xã hội để khắc phục hậu quả và chăm lo cho gia đình, thể hiện tính nhân văn của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Công việc và thu nhập chính của bị cáo là lái xe chở rác, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định là lái xe ô tô đối với bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, người bị hại đã nhận tiền và không có yêu cầu gì khác về dân sự; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết về dân sự nên không giải quyết về dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô BKS: 29Z-0938, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Môi trường N. Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Môi trường N thuê anh Nguyễn Văn T theo lái xe theo hợp đồng. Ngày 06/10/2023, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu: Trao trả xe ô tô BKS 29Z-0938 và giấy tờ xe cho Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Môi trường N là có căn cứ. Đối với xe ô tô BKS: 29A-519.16, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn Ch là bố chồng của chị Đỗ Thị Quỳnh A, sáng ngày 15/5/2023, ông Chi cho chị Quỳnh A mượn xe để tham gia giao thông. Ngày 31/7/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu: Trao trả xe ô tô BKS: 29A-519.16 và giấy tờ xe cho ông Đỗ Văn Ch là có căn cứ. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 Giấy phép lái xe Số 010187082377 do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 19/9/2018 mang tên Nguyễn Văn T hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ vào: điểm b, d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, thành phố H (nơi bị cáo cư trú) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào: khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Nếu “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

- Căn cứ vào: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 Giấy phép lái

xe Số 010187082377 do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 19/9/2018 mang tên Nguyễn Văn T, hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã P, huyện S, thành phố H;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)**